

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Hoàng L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1990 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh P và bà Vũ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 02 - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC ngày 30-01-2019 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (chưa nộp số tiền 1.500.000 đồng); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 07-11-2022 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 6.500.000 đồng do có hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (ngày 26-9-2023 đã nộp số tiền 6.500.000 đồng); nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 23-9-2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977; nơi thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-9-2023, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo có hành vi giữ người trái pháp luật. Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã đưa các đối tượng Hoàng L, Hoàng Văn H, Lương Ngọc Đ, Nguyễn Quang S và Đặng Xuân C đến trụ sở làm việc. Cơ quan điều tra xác định không có dấu hiệu của tội giữ người trái pháp luật. Quá trình làm việc, phát hiện trong ví của Hoàng L có 01 “Giấy cho vay tiền” có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Hoàng L và Hoàng Văn H có quan hệ là “anh em xã hội”. Do cần tiền làm ăn nên ngày 01-3-2023, tại nhà của H ở thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, H có viết “Giấy cho vay tiền”. “Giấy cho vay tiền” có nội dung “Hoàng L cho Hoàng Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hoàn cam đoan đến ngày 01-5-2023 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền đã vay cho L.” Tiền lãi được tính theo tháng là 30 ngày. L sẽ trực tiếp đến nhà H thu tiền lãi vào ngày cuối tháng. Hàng tháng H phải trả cho L số tiền lãi là 7.500.000 đồng. H đã trả cho L số tiền lãi của các tháng 3, 4, 5 năm 2023 với tổng số tiền là 22.500.000 đồng. Từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 23 tháng 9 năm 2023, H chưa trả số tiền lãi và số tiền gốc cho L.

Với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần so với lãi suất cho phép tối đa là 20%/năm, tương ứng với 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày. L đã thu số tiền lãi của H là 22.500.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.465.753 đồng, số tiền lãi bất hợp pháp là 20.034.247 đồng. Từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 23 tháng 9 năm 2023, số tiền lãi bất hợp pháp mà L có thể thu được là 26.044.520 đồng. Từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 đến ngày 23 tháng 9 năm 2023, số tiền lãi bất hợp pháp mà L có thể thu được là 46.078.767 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ “Giấy cho vay tiền”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Hoàng L.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSCL ngày 12-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm Cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ

30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Truy thu đối với bị cáo các khoản tiền sau: Số tiền cho vay là 50.000.000 đồng; số tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu được là 2.465.753 đồng. Buộc bị cáo trả lại cho Hoàng Văn H số tiền lãi bất hợp pháp mà bị cáo đã thu được là 20.034.247 đồng. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Hoàng L. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) ví da màu nâu. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ngoài ra, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Hoàng L là người thực hiện hành vi cho Hoàng Văn H vay tiền với lãi suất 182,5%/ năm, gấp 9,125 lần so với lãi suất cho phép tối đa là 20%/năm, nhằm thu lợi bất chính số tiền từ 30.000.000 đồng trở lên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng L phạm tội

“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bố của bị cáo là ông Hoàng Minh P được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có tiền sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để răn đe đối với bị cáo và phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngoài ra, việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm việc công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ gì trong cơ quan, tổ chức. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với số tiền cho vay và tiền lãi thu hợp pháp là công cụ dùng để phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu được bất hợp pháp cần trả lại cho người vay theo quy định. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) ví da màu nâu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên tòa về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng L với số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng L.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

Số tiền bị cáo Hoàng L dùng để cho vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Số tiền lãi hợp pháp bị cáo Hoàng L đã thu được là 2.465.753 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

Tổng số tiền tịch tịch thu đối với bị cáo Hoàng L là 52.465.753 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

4.2. Buộc bị cáo Hoàng L phải trả lại cho ông Hoàng Văn H số tiền lãi bất hợp pháp mà bị cáo đã thu được là 20.034.247 đồng (hai mươi triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

4.3. Đối với những tài sản đã tạm giữ của bị cáo Hoàng L.

Trả lại cho bị cáo Hoàng L: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 14G805274 do Phòng Tài chính huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ví da màu nâu.

Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số sê-ri: 354630059705489.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-01-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp